TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2024/HS-ST
Ngày: 15 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Văn Sơn

ÔngHuỳnh Bá Công

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2023/HS-ST ngày 4 tháng12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 01năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đình Th; Giới tính: nam; Sinh ngày: 03/12/1995 tại TP.Đà Nẵng; Nơi thường trú: Tổ 27, phường H, quận H, TP.Đ; Nơi ở hiện tại: Tổ 06, phường H, quận N, TP. Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 11/4/2016, bị TAND Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng xử đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 24/QĐ-TA.

Họ và tên cha: Phạm Đình T (không xác định được ở đâu) và mẹ: Nguyễn Đoàn Cẩm T (còn sống); Bị cáo chung sống cùng Hồ Thị H (không đăng ký kết hôn) có 02 con đều sinh năm 2020;

Bị cáo bị bắt ngày 26/07/2023, hiện đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1.Chị Trần Thị Anh Th, sinh ngày: 20/6/2006. HKTT: thôn L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Q. Tạm trú: 44 đường T, phường H, quận H, TP Đ.Có mặt.

2. Bà Hồ Thị Mộng T, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thượng 17, phường M, quận Ngũ Hành S, TP Đ. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Anh Th: Ông Trần Hữu Nh, sinh năm: 1957. HKTT: thôn L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Phước Đ, sinh năm: 1998. Địa chỉ: 566 đường Trần Cao V, phường X, quận Th, TP Đ. Vắng mặt.

2. Ông Hồ Văn H, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số 434/43 đường N, phường H, quận H, TP Đ. Vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1995. Địa chỉ: K53/39 đường 2/9 phường H, quận H, TP Đ. Vắng mặt.

4. Bà Hồ Thị Ngọc X, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Tổ 29 phường Hòa M, quận L, TP Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11giờ ngày 26/7/2023 phát hiện Phạm Đình Th điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn và quá trình điều tra, Thắng khai nhận từ khoảng đầu tháng 7/2023 đến ngày 24/7/2023, Thắng đã 02 lần điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream, BKS: 43L1 - 1351 đi quanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để cướp giật tài sản của người đi đường, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 06/7/2023, khi đang đi trên đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP.Đà Nẵng, Thắng phát hiện chị Trần Thị Anh Th đi xe mô tô hiệu Vision màu đen, BKS: 92G1- 403.24 để 01 ví da trong hộc xe phía trước nên Thắng điều khiển xe mô tô bám theo chị Th. Khi đến đoạn đường Hồ Nguyên Trừng thuộc P.Hoà Cường Nam, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng, Thđiều khiển xe mô tô áp sát cướp giật chiếc ví da trên xe của chị Thư rồi tăng ga bỏ chạy. Tài sản cướp giật được gồm: 01 ví da bên trong có giấy tờ tùy thân, 200.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Iphone 11, màu trắng. Sau đó, Th vứt bỏ ví da và các giấy tờ tuỳ thân của chị Th trên vỉa hè (không nhớ tuyến đường nào). Đến khoảng 11 giờ ngày 07/07/2023, Thắng mang điện thoại nói trên đến cửa hàng điện thoại số 566 đường Trần Cao Vân, TP.Đà Nẵng bán cho anh Trần Phước Đ (chủ cửa hàng điện thoại) được 1.500.000 đồng, lúc bán Th nói đây là điện thoại nhặt được không biết chủ sở hữu và mật khẩu. Anh Đ mua điện thoại rồi tháo rời từng bộ phận để bán linh kiện nên không thu hồi được tài sản. Số tiền bán được Thắng đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 24/07/2023, Th đang đi trên đường Lê Sát, TP.Đà Nẵng thì phát hiện chị Hồ Thị Mộng T điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu trắng, BKS: 43G1-581.93 để ở hộc phía trước xe 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10, màu xám. Thg điều khiển xe mô tô bám theo chị Tuyền. Khi đến trước cửa hàng xe máy Tiến Thu trên đường Ngũ Hành Sơn, P.Mỹ An, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng thì Th điều khiển xe áp sát xe chị Tuyền và cướp giật điện thoại rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Sau khi giật được điện thoại, Th kiểm tra thấy bị khóa màn hình nên đem đến cửa hàng điện thoại trên đường Lê Đình Lý, TP.Đà Nẵng để mở khóa với số tiền 160.000 đồng. Sau đó, Thắng hẹn gặp bạn là anh Huỳnh Ngọc Tr nhờ anh Tr chở đi lấy điện thoại đang sửa. Lúc nhờ, Thnói xe máy bị hỏng nên nhờ anh Tr chở qua đường Lê Đình Lý lấy điện thoại, anh Tr đồng ý và chở Thắng đi. Nhận được máy, Thnói anh Tr chở qua cửa hàng điện thoại OPPO ở đường Trần Cao Vân

(không nhớ địa chỉ) để bán điện thoại, nhưng cửa hàng trả giá 500.000 đồng nên Th không bán. Thnhờ anh Tr chở qua cửa hàng điện thoại khác trên đường Hoàng Diệu (không nhớ địa chỉ), nhưng cửa hàng này không mua. Lúc này, anh Trưởng nói Thắng đi cầm đồ thử xem rồi chở Thắng đến tiệm cầm đồ Hải Hường (địa chỉ: K434/43 đường Núi Thành, P.Hòa Cường Nam, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng), cầm điện thoại cho anh Hồ Văn H (chủ tiệm cầm đồ) được 800.000 đồng. Số tiền có được Th tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 8.850.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số104/CT-VKS-NHS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Đình Th về tội " Cướp giật tài sản", theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Phạm Đình Th về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình Th phạm tội " Cướp giật tài sản"

- Căn cứ: Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Đình Th từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm 6 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/7/2023.

- Đối với anh Huỳnh Ngọc Tr là người chở Phạm Đình Th đi cầm điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10 tại tiệm cầm đồ Hải Hường, anh Hồ Văn Hải (chủ tiệm cầm đồ Hải Hường) và anh Trần Phước (chủ cửa hàng điện thoại số 566 đường Trần Cao Vân), khi nhận cầm điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10 và mua lại điện thoại di động hiệu Iphone 11, do không biết đây là tài sản do Th phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT – Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn BKS: 43L1-1351 mà Thắng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội: Thkhai do một người quen tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) cho để làm phương tiện đi lại, hiện tại Th không biết H ở đâu, làm gì. Đối với BKS: 43L1-1351 gắn trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, qua xác minh vào năm 2009, chị Hồ Thị Ngọc X (SN: 1990; HKTT: tổ 29, P.Hòa Minh, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng) có mua và đăng ký 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS:43L1-1351, sau đó đã bán lại cho 01 salon ở TP.Đà Nẵng (không nhớ địa chỉ), trong quá trình sử dụng không bị mất biển số xe nên Cơ quan CSĐT – Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng không xử lý đối với BKS:43L1-1351 là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dream gắn BKS: 43L1-1351, hiện chưa xác minh được chủ sở hữu nên đề nghị Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

* Về xử lý vật chứng :

- Đối với 01 áo khoác gió màu đen, dài tay, có chữ "adidas" màu trắng trước ngực và 01 mũ bảo hiểm màu đen là tài sản của Th đề nghị trả lại cho Th.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1235, màu đỏ đề nghị tiếp tục qui trữ để đảm bảo thi hành án.

- Ngoài ra Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10, màu xám cho chủ sở hữu là chị Hồ Thị Mộng T là đúng nên không đề cập đến.

* Về dân sự:

- Chị Hồ Thị Mộng T đã nhận lại điện thoại di động và không yêu cầu gì thêm.

- Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Phạm Đình Th bồi thường cho chị Trần Thị Anh Th số tiền là 8.000.000đ đồng.

- Về số giấy tờ tuỳ thân có trong ví da chị Trần Thị Anh Th không yêu cầu nên không đề cập đến.

- Các bị hại chị Hồ Thị Mộng T và anh Hồ Văn H không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án : Bị cáo Phạm Đình Th đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:

Từ ngày 06/7/2023 đến ngày 24/7/2023, tại khu vực quận Ngũ Hành Sơn và quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng, Phạm Đình Th đã 02 lần điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream, BKS: 43L1-1351 đi cướp giật: 01 ví da bên trong có giấy tờ tùy thân và 200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10, màu xám của chị Trần Thị Anh Th và

chị Hồ Thị Mộng T đem bán lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản Th cướp giật là 8.850.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Phạm ĐìnhTh về tội " Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hết sức liều lĩnh, táo bạo bị cáo thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe máy để thực hiện hành vi cướp giật tài sản gồm 01 ví da bên trong có giấy tờ tùy thân và 200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10, màu xám của chị Trần Thị Anh Th và chị Hồ Thị Mộng T. Tổng giá trị tài sản Th cướp giật là 8.850.000 đồng. Khi cướp giật được tài sản bị cáo điều khiển xe máy nhanh chóng tẩu thoát và bán tài sảnlấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội. Xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội " Cướp giật tài sản" qui định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo còn trẻ có sức khỏe phải tự tìm kiếm công việc lương thiện để nuôi sống bản thân cũng như góp phần có ích cho xã hội tuy nhiên do lối sống buông thả, không tu dưỡng bản thân, lười lao động nên thực hiện hành vi cướp giật tài sản, mặc dù bị cáo nhận thức rõ hành vi này pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vi phạm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

[6] Bị cáo thực hiện hành vi 02 lần trở lên nên áp dụng nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng về hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Đối với anh Huỳnh Ngọc Tr là người chở Phạm Đình Th đi cầm điện thoại di động, anh Hồ Văn H (chủ tiệm cầm đồ Hải Hường) và anh Trần Phước Đông (chủ cửa hàng điện thoại số 566 đường Trần Cao Vân), khi nhận cầm điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10 và mua lại điện thoại di động hiệu Iphone 11, do không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT - Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với BKS: 43L1-1351 gắn trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, qua xác minh vào năm 2009, chị Hồ Thị Ngọc Xuyến có mua và đăng ký 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS:43L1-1351, sau đó đã bán lại cho 01 salon ở TP.Đà Nẵng (không nhớ địa chỉ), trong quá trình sử dụng không bị mất biển số xe nên Cơ quan CSĐT - Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng không xử lý đối với BKS:43L1-1351 là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dream gắn BKS: 43L1-1351, hiện chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT CA Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà

Nẵng tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

[11] Về xử lý vật chứng : Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1235, màu đỏ (ký hiệu A2) còn giá trị sử dụng tiếp tục qui trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 áo khoác gió màu đen, dài tay, có chữ "adidas" màu trắng trước ngực và 01 mũ bảo hiểm màu đen , có in hình con gấu màu nâu phía sau trả lại cho bị cáo.

Hiện các vật chứng được tạm giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2023.

[12] Về phần dân sự:

- Số giấy tờ tuỳ thân có trong ví da chị Trần Thị Anh Th không yêu cầu nên không đề cập đến.

- Các bị hại chị Hồ Thị Mộng T và anh Hồ Văn H không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

- Chị Trần Thị Anh Th và bị cáo thỏa thuận mức bồi thường số tiền là 8.000.000 đồng. Thấy yêu cầu này là phù hợp Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho cho chị Thư số tiền này.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ. Án phí DSST bị cáo phải chịu 400.000đồng.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1.Bị cáo Phạm Đình Th phạm tội " Cướp giật tài sản".

- Căn cứ: Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt : Phạm Đình Th 4 năm 6 tháng (Bốn năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26.07.2023.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tiếp tục qui trữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1235, màu đỏ ở trong bì thư niêm phong ký hiệu A2 để đảm bảo thi hành án.

- Hoàn trả cho bị cáo 01 áo khoác gió màu đen, dài tay, có chữ "adidas" màu trắng trước ngực và 01 mũ bảo hiểm màu đen ở trong hộp giấy niêm phong có ký hiệu A1.

Hiện các vật chứng được tạm giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Phạm Đình Th phải bồi thường cho chị Trần Thị Anh Th số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ. Án phí DSST bị cáo phải chịu 400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lương Thị Anh